

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 104**

- ***Thứ hai là “ngạ quỷ”***

Phật nói với chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta trên đại thể có sáu loại lớn, gọi là sáu cõi. Sáu cõi luân hồi chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta không ra khỏi phạm vi này, đời đời kiếp kiếp chỉ ở ngay trong phạm vi này mà trải qua ngày tháng. Trong sáu cõi, thù thắng nhất là cõi trời. Chủng loại của cõi trời cũng rất nhiều, trong Phật Kinh nói với chúng ta có 28 tầng trời. Tình hình của cõi trời tương đối phức tạp, nếu bạn nói Thượng Đế, trong 28 tầng trời đều có Thượng Đế, rốt cuộc vị nào là Thượng Đế? Không thể hàm hồ qua loa, luôn phải làm cho rõ ràng. Hơn nữa, phạm vi của mỗi một tầng lại rất rộng, thí dụ như địa cầu rất lớn, trên địa cầu có rất nhiều quốc gia, vào lúc trước nói Hoàng Đế thì là Hoàng Đế của quốc gia nào? Nói Tổng Thống thì Tổng Thống của quốc gia nào? Bạn cũng phải tường tận. Sự phức tạp của thiên thượng và nhân gian không hề như nhau, thiên thượng còn phức tạp hơn so với địa cầu chúng ta, bạn không làm cho rõ ràng thì làm sao được? Bên dưới tầng trời còn có cõi A Tu La, sau đó thì là cõi người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Đây là Phật nói. Chúng ta vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp chỉ ở nơi đó đi qua một vòng, không thể ra khỏi.

Hiện tượng này từ do đâu mà đến? Thực tế mà nói, sáu cõi vốn dĩ không có, là do chính mình tạo, không phải người khác tạo. Tôn giáo bên ngoài nói Thượng Đế tạo, trong Phật pháp thì không phải nói Thượng Đế tạo, mà do chính mình tạo. Chính mình làm sao tạo? Chúng ta nói rất nhiều trong Kinh điển Đại thừa, các đồng tu nghe đã quá quen thuộc, thế nhưng ấn tượng vẫn không sâu. Làm sao tôi biết được các vị ấn tượng không sâu? Tâm của các vị, hành vi của các vị không hề thay đổi. Tâm của các vị không giống như tâm Phật, hành vi của các vị không giống như Bồ Tát hạnh, đây chính là nhận biết của các vị vẫn chưa đủ sâu, không chuyển được cảnh giới. Phật nói đời sống chúng ta vốn dĩ không hề khác gì với chư Phật Như Lai, tại vì sao hôm nay có thể biến thành ra như vậy? Hôm nay mê rồi. Chư Phật Bồ Tát khác biệt với những chúng sanh chúng ta ở chỗ nào vậy? Các Ngài giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc; các Ngài giác mà không mê, chúng ta

là mê mà không giác. Mê mà không giác thì vào sáu cõi luân hồi, giác mà không mê thì ở Pháp giới Nhất Chân.

Thế giới Cực Lạc là Pháp giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói cũng là Pháp giới Nhất Chân. Trong thế giới đó không có ngã quý, địa ngục, súc sanh. Trong thế giới đó người người đều là người thượng thiện, không chỉ là thiện, mà là thượng thiện, thiện nhân trong người thiện, người tốt trong người tốt. Chúng ta vốn dĩ là phải ở trong cảnh giới đó, nhưng hiện tại mê rồi. Kiểu dáng của mê là thế nào? Chúng ta cần phải biết, nếu không thì giác cùng mê mơ mơ hồ hồ mà nói, chúng ta rất không dễ gì lý giải.

Phật nói, người giác ngộ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước; người mê hoặc có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Từ tiêu chuẩn này chúng ta thử nghĩ xem, chính mình giác hay mê, không phải là rõ ràng lắm rồi hay sao? Một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, đây là mê, không phải là giác. Người giác ngộ không có vọng tưởng, Phật ở trên Kinh nói, giác tâm thanh tịnh, giác tâm không động. Chúng ta học Phật, phải học được giống như Phật. Học từ chỗ nào vậy? Chính ngay chỗ này mà học, đây gọi là học từ căn bản, học không động tâm. Mắt chúng ta thấy cảnh giới bên ngoài, tai nghe tất cả âm thanh, mũi ngửi các loại mùi vị, lưỡi nếm các loại vị ngon, phải học cảnh giới Bồ Tát, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Đây là trí tuệ, không mê. Trong tâm trong sạch vắng lặng, không nhiễm một trần; thấy sắc, nghe tiếng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì người này chính là Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta thấy sắc, nghe tiếng thì khởi tâm động niệm, đó chính là mê, chính là không giác, chính là phàm phu. Khởi lên tâm gì? Thuận theo ý của chính mình thì khởi tâm tham ái, không thuận ý của chính mình thì khởi lên tâm ghét bỏ, ngày ngày chúng ta làm những việc này. Khởi loại tâm này thì gọi là tạo nghiệp. Không nên cho rằng ta mới khởi ý niệm, ta vẫn chưa biểu hiện trên hành vi, khởi tâm này là đã tạo nghiệp rồi, tâm này đã không thanh tịnh thì tâm liền bất thiện. Trên Kinh luận Phật nói rất nhiều, y theo Phật Kinh thì những thuật ngữ này chúng ta không dễ gì hiểu được, ta nói chuyện rõ một chút, cạn một chút thì mọi người nghe hiểu dễ dàng.

Sáu cõi do đâu mà có? Là chính vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra; lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì nhất định không có sáu cõi. Trong “Chứng Đạo Ca” của Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay: “*Trong mộng*

*rõ ràng có sáu cõi, tỉnh mộng rồi không cả đại thiên*”. Hai câu nói này nói rõ Phật Bồ Tát là giác. Không cả đại thiên chính là không có sáu cõi luân hồi (đại thiên thế giới chính là sáu cõi luân hồi). Người giác ngộ không có sáu cõi luân hồi, người mê thì có. Người mê như nằm mộng vậy, trong mộng rõ ràng có sáu cõi luân hồi. Do đây có thể biết, sáu cõi luân hồi không phải là thật. Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay, loại cảnh giới này là “*mộng huyễn bào ảnh*” mà thôi, làm gì là chân thật. Thế nhưng hiện tại phiền phức của chúng ta chính ngay chỗ không thể giác ngộ, việc này ở ngay trong mộng không thể tỉnh lại, phiền phức chính ngay chỗ này. Làm sao có thể ở trong mộng tỉnh lại? Việc này nhất định phải trường kỳ huân tu ở trong Phật pháp.

Ngày hôm qua, chúng ta đã giảng viên mãn bộ “Kinh Địa Tạng”. Sau cùng trong phần tổng kết, Pháp sư Thanh Liên khuyên bảo chúng ta phải thân cận thiện sư. Niết Bàn diệu âm chính ngay chỗ này. Ngay trong một đời này của chúng ta có thể phá mê khai ngộ hay không, thực tế mà nói là quan hệ của lão sư quá lớn. Thế nhưng ở xã hội hiện tại không tìm được lão sư tốt. Đến đâu để tìm? Tại vì sao không tìm được? Vì không có sư đạo, mọi người không biết hiếu dưỡng cha mẹ, không biết được tôn sư trọng đạo, cho nên không có lão sư. Nếu như bạn chân thật hiểu được, chân thật có thể làm đến được hiếu thân tôn sư, Phật Bồ Tát liền sẽ hóa thân đến làm lão sư cho bạn. Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, bạn thấy Phật Bồ Tát từ bi đến mức nào! Do đó, then chốt vẫn là ở chính bạn có chịu học hay không, có phải thật tâm muốn học hay không. Bạn thật tâm muốn học thì Phật Bồ Tát liền thị hiện đến để làm thiện tri thức. Bạn không có thành ý, không có mong cầu này thì Phật Bồ Tát sẽ không đến. Do đây có thể biết, chúng ta có bí quyết cầu thiện tri thức, không phải không cầu được, mà bạn phải hiểu được cầu bằng cách nào. Quyết định có cảm ứng tương thông. Phải có thể cảm được thiện tri thức đến dạy bảo chúng ta. Chân thật có tâm đoạn ác tu thiện, có nguyện phá mê khai ngộ, bạn liền cảm được thiện tri thức.

Có thiện tri thức chỉ dẫn, tu tập thời gian dài lâu, chân tướng của vũ trụ nhân sanh sẽ dần dần tường tận. Không chỉ biết được tình hình hiện tiền của chúng ta, mà quá khứ, vị lai đều có thể thông đạt tường tận thì trí tuệ của bạn mới xem là khai mở. Trí tuệ khai rồi thì vấn đề này liền có thể giải quyết. Cho nên, sáu cõi là do đây mà ra. Chúng ta ở trên giảng đường thường hay nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba loại này đều có thì hiện ra cảnh giới là sáu cõi. Nếu như bạn có vọng tưởng, có phân biệt, nhưng không có chấp trước (chấp trước đã buông bỏ)

thì sáu cõi liền không còn, đó là pháp giới bốn thánh mà trên Kinh các vị thường đọc: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, liền xuất hiện ra xã hội như vậy, hoàn cảnh đời sống như vậy. Giả như chúng ta cũng đem phân biệt xả bỏ, chấp trước không còn, phân biệt không còn, xin nói với các vị là pháp giới bốn thánh cũng không còn, vào lúc đó xuất hiện ra một hoàn cảnh đời sống chính là Pháp giới Nhất Chân, bạn mới có thể bước vào hoàn cảnh đời sống của chư Phật Bồ Tát. Bước vào thì bạn liền có thể trở về nhà, đó là quê hương chân thật của chúng ta. Sau khi quay về nhà, vọng tưởng là rất nhẹ, dần dần mà đoạn, không cần phải vội. Cho nên, phải biết được sáu cõi từ do đâu mà có. Đời người chúng ta rất cuộc rồi như thế nào thì không thể không làm cho tường tận, không thể không nghĩ nhiều về những vấn đề này. Đây là vấn đề lớn. Thành thật mà nói, việc này cũng là thiên tánh, rất ít người nghĩ đến vấn đề này.

Ngay trong một đời này của tôi đích thực cũng rất kỳ lạ, tôi 14 tuổi đã nghĩ đến vấn đề này. Năm 14 tuổi tôi bị thất học, gia cảnh bần hàn, không đóng nổi tiền học phí, không cách gì đi học, thường hay ở dưới gốc cây bên bờ sông nghĩ là ta đến thế gian này để làm gì, tại vì sao ta đến? Mỗi ngày tôi đều nghĩ đến những vấn đề này. Về sau gặp được Phật pháp, những đáp án này của tôi liền được giải quyết. Bạn không nghĩ đến những vấn đề này thì bạn không có vấn đề, bạn làm sao có thể hiểu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Thường hay nghĩ, đây là nhà Phật nói: “*Tiểu nghi tiểu ngộ, đại nghi đại ngộ*”. Đây gọi là nghi tình, đây không phải là hoài nghi, như vậy bạn mới có chỗ ngộ.

Hiện tại chúng ta có đầy đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ba thứ này đều rất nghiêm trọng, nhất là chấp trước kiên cố, tạo thành một hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại khổ đến như thế này, trên lịch sử xưa nay không tìm thấy. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta hiện tại ác liệt, tai nạn rất nhiều. Nói đến tai nạn, hôm nay có một đồng tu đem đến cho tôi một tờ báo của ngày hôm qua (trước giờ tôi không xem báo, cũng không nghe phát thanh tin tức), trong bài báo nói là ngày 18 tháng 8 có tai nạn, nói là mười tinh cầu của thái dương hệ xếp thành một chữ thập. Tôi nói có thể có tai nạn, nhưng tai nạn rất cuộc đến mức độ nào thì tôi không dám nói, đại khái không ai nói chính xác được, thế nhưng ảnh hưởng thì nhất định có. Thế nhưng các vị phải nên biết, dự ngôn của người phương Tây đều nói tai nạn này là ngày tàn của thế giới. Đây là ngày cùng của người phương Tây, người phương Đông chúng ta thì không phải là ngày cùng. Người phương Đông không có nói ngày cùng, người phương Tây nói ngày cùng, vậy đương nhiên là ngày cùng của họ. Người phương Đông chúng ta nói, bạn

xem trên Kinh Phật nói, pháp vận của Phật vẫn còn đến 9.000 năm thì làm sao là ngày cùng được chứ? Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là mười hai ngàn năm, hiện tại Phật lịch mới có hơn 2.500 năm, về sau vẫn còn rất dài lâu, làm gì là ngày cùng chứ? Cho nên các vị đồng tu cứ an tâm, tôi ở đây nói những lời nói này khiến cho mọi người an tâm lại, biết được có sự việc như vậy, nhưng quyết không phải là ngày tàn.

Hướng hồ chúng ta ở ngay chỗ này, giảng đường Cư Sĩ Lâm chúng ta, đồng tu niệm Phật đường, đạo tràng này hiện tại là đạo tràng mô phạm thế giới, đạo tràng này không phải là Cư Sĩ Lâm xây, không phải vì khu vực này mà xây, mà là mô phạm của toàn thế giới, đương nhiên chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Bạn được chư Phật hộ niệm, được thiện thần bảo hộ, khu vực này đều được bình an. Thế nhưng phạm hễ thiên tượng xuất hiện một số hiện tượng không bình thường, ngay trong lịch sử Trung Quốc chúng ta vào thời xưa, tôi đã đọc qua rất nhiều, loại tinh tượng xếp hàng là hung tướng, không phải là hiện tượng tốt. Vào thời trước, vương công đại thần, những đại vương đại thần, thậm chí đến thủ trưởng, trưởng huyện thị ở các địa phương hiểu được, đều trai giới mộc dục, đều biết đoạn ác tu thiện, ăn uống đi lại vào lúc đó đặc biệt tiết kiệm. Hoàng Đế thì giảm thiện. Bình thường Hoàng Đế ăn cơm, các vị nên biết là cho dù Hoàng Đế có ăn hay không, nhất định là 100 món ăn. Giảm thiện là gì? Giảm đi phân nửa, còn năm mươi món ăn. Vì sao vậy? Cầu phước! Vì sự sống của thiên hạ mà cầu phước. Thế nhưng người hiện tại không chú trọng đến việc này, người hiện tại cho rằng những thiên tượng này không liên quan gì với con người chúng ta. Vào thời xưa thì biết hiện tượng của đại tự nhiên cùng đời sống của chúng ta, cùng tư tưởng hành vi của chúng ta có quan hệ, không phải không có quan hệ, mà còn liên quan mật thiết. Cho nên, phạm hễ có loại tinh tượng dị thường này xuất hiện, họ đều có tính cảnh giác rất cao. Họ đoạn ác tu thiện, người phạm tội đều có thể tha thứ, đều có thể giảm nhẹ hình phạt, gọi là đại xá, làm việc tốt, hy vọng có thể bù đắp, thay đổi những hung tai này. Chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta phải nên đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, dùng tâm chân thành thanh tịnh tụng Kinh niệm Phật, hồi hướng cho tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới. Chúng ta dốc hết chút sức mọn của mình, dốc hết chút thành ý của chúng ta, hy vọng những thiên tai nhân họa này có thể giảm ít, thời gian có thể rút ngắn. Đây là tự hành hóa tha, vô lượng công đức.

Đây là nói rõ tình hình sáu cõi là do đâu mà ra, vô số tai biến thế gian này là do đâu mà ra.

Nghiệp nhân của đường ngạ quỷ chủ yếu là lòng tham, lòng tham đọa ngạ quỷ. Rõ ràng nói sáu cõi, nhưng tại vì sao người thế gian thường hay nói người chết rồi thì làm quỷ, khẳng định đến như vậy? Sau khi chúng ta nghe rồi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, thế nhưng tỉ mỉ nghĩ lại cũng vẫn là có đạo lý. Đạo lý gì vậy? Bạn thử nghĩ xem có ai mà không tham? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham ăn, “tài, sắc, danh, thực, thụ” họ đều tham luyến, chỉ cần là tham thì chính là nghiệp nhân của ngạ quỷ. Do như vậy mà thấy ra, chân thật đại đa số người chết rồi đều làm quỷ, cho nên nói là họ làm quỷ thì cũng không quá đáng, cũng có chút đạo lý. Thế nhưng chúng ta phải nên biết, người chết không nhất định đi làm quỷ, hoàn toàn phụ thuộc vào nghiệp nhân của họ.

Đường súc sanh là ngu si, đường A Tu La là hiếu thắng, tu tất cả thiện pháp mà công cao ngã mạn chính là đọa vào đường A Tu La. Nghiệp nhân của sáu cõi chúng ta đều rõ ràng, đều tường tận, liền biết được nhân duyên quả báo không hề sót lọt. Chính mình ở sáu cõi hay ở mười pháp giới hoàn toàn là do chính mình làm chủ, không phải người khác làm chủ. Đây là đại học vấn, đây là việc lớn nhất của đời người. Phật nói với chúng ta, thù thắng nhất là siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới. Ngoài sáu cõi ra còn có A La Hán, còn có Bích Chi Phật, có Bồ Tát, có Phật, tại vì sao chúng ta không làm Bồ Tát, không làm Phật? Đó mới là người chân thật thông minh, người chân thật có trí tuệ. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng bộ Kinh này, mục đích chính là bảo chúng ta siêu việt sáu cõi luân hồi đi làm Phật. Không gian đời sống của Phật thì lớn, tận hư không khắp pháp giới là không gian đời sống của Ngài, không như không gian của sáu cõi nhỏ. Chu vi này hẹp nhưng rất khó siêu vượt.

Nếu chúng ta không muốn đọa địa ngục thì phải tu tâm từ bi, tâm yêu thương. Tâm yêu thương tu bằng cách nào? Mỗi người ở thế gian này đều có vật mà trong lòng bạn yêu thương, bạn thử nghĩ xem, ngay trong một đời này, việc gì là khiến cho bạn yêu thương nhất? Bạn đem lòng yêu thương này mở rộng yêu thương tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Đem tâm yêu thương này mở rộng thì sân hận liền tiêu trừ. Nếu như trong lòng thường hay nhớ đến những việc không vui như người đó đắc tội với ta, người này ta vẫn chưa báo thù, ngày ngày khởi lên ý niệm này. Ý niệm này là không tốt, ý niệm này là oan oan tương báo không hề kết thúc, hơn nữa ý niệm này là nghiệp nhân của địa ngục, một ý niệm rất không tốt. Tại vì sao không nghĩ tốt cho người nhiều một chút, thấy nhiều việc

tốt của người khác làm? Dem ý niệm này chuyển đổi lại thì liền tiêu được tội nghiệp của địa ngục, cho dù có nghiệp nhân, nhưng duyên không có thì sẽ không đọa địa ngục.

Cõi naga quý là lòng tham, điều này cũng rất khó đoạn, phải có cảnh giác cao độ. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tri túc thường lạc, quyết không mong cầu quá đáng, bạn liền qua được rất an vui, rất tự tại. Ngày tháng bạn qua được rất khổ cực là từ do đâu mà ra? Là do tham cầu, lòng tham không có biên giới, đó là khổ hải vô biên. Nếu như tri túc thì khổ của bạn liền dừng lại, liền bị đình chỉ, đời sống sau này là thường lạc. Đến lúc nào lìa khỏi được cái khổ? Tri túc thì khổ sẽ không còn. Mặc áo biết đủ thì cái khổ ngày ngày nghĩ tưởng mặc quần áo tốt sẽ không còn; ăn uống biết đủ, không còn chú trọng đến sắc hương vị thì cái khổ đó cũng không còn. Cho nên năm dục sáu trần, bạn tri túc đối với thứ nào thì cái khổ của loại đó liền rời khỏi bạn. Lìa khổ liền được vui. Phật Bồ Tát, các Tổ sư Đại đức đều thị hiện như vậy cho chúng ta thấy.

Ngày trước, vào thời kỳ học Phật, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Khi tôi thân cận với thầy thì thầy đã hơn 70 tuổi rồi, cũng gần bằng với tuổi của tôi hiện tại. Vào lúc đó tôi mới 30 tuổi. Thầy tri túc thường lạc, mỗi ngày chỉ mặc một bộ Trung Sơn, mấy mươi năm không hề thấy thầy đổi qua bộ y phục thứ hai. Bởi vì y phục bên trong của thầy không nhìn thấy, nên đến khi thầy vãng sanh, chúng tôi mới biết được áo lót bên trong thầy đã đắp vá nhiều lần, vớ cũng đắp vá. Hiện tại các vị đến Đài Trung, trong phòng trưng bày kỷ niệm lão sư Lý xem, áo lót bên trong, vớ đều là đắp vá nhiều lần. Ai vá cho thầy vậy? Thầy chính mình vá. Đời sống của thầy an vui không gì bằng. Không phải thầy không có tiền, học trò nhiều đến như vậy, học trò có tiền rất nhiều, đưa tặng cúng dường cho thầy rất phong phú. Tôi không hề nghĩ đến bên trong Ngài lại mặc áo rách, vì sao vậy? Có một số người tặng cho thầy quần áo tốt, sau khi người tặng đi rồi, thầy liền đưa tôi. Thầy nói: “*Ông đến đây, ông không có quần áo mặc, cái này cho ông nè*”. Hiện tại tôi vẫn còn giữ lại hai bộ áo lót trong cao cấp do thầy tặng cho tôi, tôi cũng không nỡ mặc nên để đó, hiện tại vẫn còn. Các món ăn, quần áo mặc, qua tay thì thầy liền tặng cho người. Thầy tri túc thường lạc, nhu cầu đời sống chính mình đủ rồi, quyết định không yêu cầu quá đáng. Cả một đời của Ngài, một ngày ăn một bữa, ăn rất ít, nhưng sức làm việc của thầy nhiều, ba bốn người chúng ta cũng không thể so được với thầy.

Ngày nay chúng ta muốn nói, năng lực này của thầy không phải người phở thông chúng ta có thể làm được, vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thầy là người,

chúng ta cũng là người, chúng ta phải suy xét xem vì sao thầy có thể mà ta không thể? Đến sau này tôi mới chân thật hiểu thông. Hiểu thông rồi, tôi liền hỏi thầy là cách nghĩ cách thấy này của tôi có đúng hay không. Tôi nghĩ, thân thể con người là một cái máy, nếu muốn vận hành cái máy này thì phải tiêu hao năng lượng (năng lượng chính là bổ sung ăn uống của chúng ta), thế nhưng lượng tiêu hao của mỗi một người không như nhau. Có một số người thân thể hao năng lượng, họ phải bổ sung số lượng lớn; nhưng có một số người thân thể tiết kiệm năng lượng, chỉ cần bổ sung chút ít thì đủ rồi, cho nên tôi liền nghĩ, năng lượng rút cuộc tiêu hao vào đâu? Lão sư mỗi ngày có nhiều công việc đến như vậy, nhiều khách đến như vậy, phải tiếp khách (thầy là một thầy trung y rất giỏi, ngày ngày còn khám bệnh cho người), sức làm việc rất nhiều, thế nhưng thầy bổ sung năng lượng rất ít. Cho nên tôi liền nghĩ, tiêu hao năng lượng đại khái 95% là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, nghĩ tưởng xằng bậy, chân thật gọi là lao tâm lao lực thì năng lượng tiêu hao đều ít, đều không nhiều. Phàm phu chúng ta một ngày ăn ba bữa vẫn không đủ, còn phải ăn chút điểm tâm, còn phải ăn đủ thứ, toàn là do nghĩ tưởng xằng bậy, ngay đến buổi tối ngủ nằm mộng cũng không thành thật, cho nên chúng ta cần phải bổ sung. Nếu không bổ sung thì chúng ta sẽ bị bệnh, chúng ta không thể đứng nổi. Trên 95% năng lượng tiêu hao ở nơi vọng tưởng. Tôi đem quan điểm của tôi báo cáo với lão sư, lão sư khẳng định không sai, chính là như vậy. Cho nên người tu hành tâm càng thanh tịnh thì ăn uống của họ sẽ càng ít đi.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, những vị Tỳ Kheo đó giữa ngày ăn một bữa, mỗi ngày ra bên ngoài khát thực ăn một bữa. A La Hán bảy ngày đi khát thực một lần, bảy ngày ăn một bữa. Bích Chi Phật nửa tháng đi khát thực một lần, hai tuần lễ ăn một bữa. Đây là nói rõ, công phu càng cao, tâm càng thanh tịnh thì tiêu hao năng lượng càng ít, cho nên Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, năng lượng một bữa đó của họ đủ để duy trì nửa tháng. Họ cũng giảng Kinh nói pháp, cũng đi khắp nơi độ chúng sanh. Như vậy chúng ta mới tường tận, tiêu hao năng lượng chân thật đều là tiêu hao ở nơi vọng tưởng, cho nên nhất định tâm phải thanh tịnh mới được. Việc này không thể học, vì học sẽ ra bệnh, không phải nói học để cho dễ coi. Họ một ngày ăn một bữa, con người này có công phu, có bản lĩnh, nếu bạn có cách nghĩ như vậy thì hoàn toàn sai lầm, bạn vẫn là khởi vọng tưởng. Cho nên, bất cứ việc gì đều có đạo lý, luôn phải đem đạo lý đó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới có chỗ để học tập.

Đây là nói xả bỏ năm dục sáu trần, xả bỏ tham ái, chỉ lấy cái cần yếu thì đủ rồi. Ngoài thứ cần yếu ra, nếu còn dư ra (đó là bạn có phước báo) thì giúp đỡ người khác, giúp cho những người cần đến, như vậy thì phước báo của bạn không hề cùng tận. Người thế gian giàu có, tiền là do bạn kiếm được phải không? Không phải vậy. Bạn nói bạn có thể kiếm được, tại vì sao người khác không kiếm được? Do đây có thể biết, tiền không phải do kiếm mà được, mà do trong mạng của bạn đã có. Trong “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói rất rõ ràng, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài thì ngay trong đời này bạn hưởng dụng bấy nhiêu tiền tài; trong mạng không có, bạn có cầu thế nào cũng không cầu được. Mạng này là do ai định vậy? Mạng là do chính mình tạo, không phải người khác định đặt cho bạn. Ngay đời này chúng ta có được tiền tài, tiền tài từ đâu mà có? Do phước báo của bố thí tài. Trong đời quá khứ tu tài bố thí được nhiều, ngay trong một đời này phước báo có được sẽ lớn, được tiền tài to; trong đời quá khứ tu pháp bố thí, thì ngay trong đời này được thông minh trí tuệ; trong đời quá khứ tu bố thí vô úy, thì ngay đời này được khỏe mạnh sống lâu.

Có nhân ắt có quả, có quả nhất định có nhân. Chúng ta xem thấy quả báo thì biết được cái nhân mà họ đã tạo, xem thấy cái nhân thì liền biết được tương lai quyết định có được quả báo gì, việc này nhất định không thể sai khác. Cho nên, nếu chúng ta không muốn làm ngã quý thì phải đoạn dứt đi lòng tham, nhất định phải học tri túc thường lạc, chịu giúp đỡ người khác, chịu bố thí, tiền của bạn dùng vĩnh viễn sẽ không thiếu hụt, càng thí càng nhiều. Thế nhưng khi nhiều rồi vẫn phải xả, bạn thấy trong Phật pháp dạy chúng ta “xả đắc”. Ý nghĩa của xả đắc rất sâu, giản lược mà nói là bạn có thể xả thì bạn liền có đắc. Xả tài được tài, xả pháp được pháp, xả cái gì thì liền được cái đó. Xả là nhân, đắc là quả. Thế nhưng sau khi bạn được rồi thì vẫn phải xả, đem cái có được cũng xả đi hết. Cho nên, hai chữ “xả đắc” này có hai loại ý nghĩa trong đó. Bạn có được món đồ đó thì nhất định phải xả, không xả thì phiền phức liền đến. Nhất định phải xả. Người hiểu được xả là người có trí tuệ, là người chân thật giác ngộ. Sau khi có được rồi lại tích lũy chất chứa, con người đó không có trí tuệ, đó là người ngu si. Cho nên, sau khi bạn có được rồi thì lập tức phải xả, có như vậy bạn mới có thể vĩnh viễn không đọa vào đường ngã quý.

- ***Thứ ba là “súc sanh”***

Súc sanh là ngu si. Thế nào gọi là ngu si? Thế xuất thế gian tất cả pháp, những thứ nào là thật, những thứ nào là giả, bạn phải có năng lực phân biệt. Những thứ nào là chánh pháp, những thứ nào là tà pháp; những thứ nào là phải,

những thứ nào là trái; những thứ nào là thiện, những thứ nào là ác; thậm chí đến những thứ nào là hại, những thứ nào là lợi, bạn vừa tiếp xúc liền thông đạt tường tận thì bạn là người giác ngộ. Nếu như những thứ này bày ra ngay trước mặt bạn, bạn đều không rõ ràng, lấy giả cho là thật, lấy tà cho là chánh, lấy ác cho là thiện, đây gọi là ngu si.

Ngụ si là nghiệp nhân của cõi súc sanh. Khác biệt của ngụ si nhiều đến vô số, chủng loại của súc sanh, quả báo của súc sanh ngàn vạn lần khác biệt, bạn không thể không biết. Chính bởi vì như vậy, cho nên đối với tham-sân-si Phật nói ra rất nhiều, vì chúng ta đưa ra cảnh báo, khuyên chúng ta phải đoạn tham-sân-si, nghĩ ra rất nhiều phương pháp, nhà Phật gọi là phương tiện khéo léo. Rất đáng tiếc là chỉ có số ít các đồng tu có thể thể hội được, có thể lĩnh ngộ được, chân thật hiểu được ý nghĩa của Phật, y giáo phụng hành; còn rất nhiều các đồng tu không tường tận đối với việc này. Vì sao nói họ không tường tận? Vì họ không thể làm được, không làm được chính là không tường tận. Có một số người nói, tôi rõ ràng rồi nhưng tôi làm không được. Nói rõ ràng rồi mà làm không được, lời nói này ta không thể tin tưởng, chỉ có một loại tình huống là ta hiểu vẫn chưa đủ thấu triệt thì ta làm không được. Đây là thật. Cho nên, Phật pháp đích thực là biết khó nhưng hành dễ. Bạn xem, nói tu hành, trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử một đời viên thành Phật đạo, việc này có gì khó đâu? Có thể thấy được hành không khó. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói được cang diệu, Long Nữ tám tuổi thành Phật. Việc này nói rõ “hành dễ”.

Phật pháp Đại thừa thường nói: “*Chúng sanh khác biệt với Phật ở một niệm*”. Một niệm chuyển đổi lại, chúng sanh liền thành Phật, cái niệm này chính là Giác - Mê. Thích Ca Mâu Ni Phật lại hà tất phải nói pháp 49 năm, giảng Kinh hơn 300 hội? Đây rõ ràng là nói với chúng ta “*biết khó*”, phải dùng thời gian dài đến như vậy để bạn chân thật đem vũ trụ nhân sanh, quá khứ, hiện tại, vị lai, những đạo lý này, nhân nhân quả quả làm cho bạn triệt để tường tận, thông hiểu thấu đáo. Thấu đáo tường tận rồi thì chuyển đổi lại. Làm thế nào để chuyển? Tham sân si liền không còn, với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn có lòng tham, sẽ không còn khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, bạn chỉ cần buông bỏ những thứ này thì bạn làm Phật rồi. Không buông bỏ được là phạm phu, không buông bỏ được là chưa rõ ràng. Làm rõ ràng rồi thì làm gì không buông bỏ được chứ. Bạn lại muốn hỏi, hiểu rõ ràng rồi vì sao còn phải buông bỏ? Sau khi hiểu rõ ràng rồi thì sẽ hiểu được “*bất khả đắc*”, không buông bỏ cũng phải buông bỏ.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất rõ ràng, rất thấu triệt: “*Tam tâm bất khả đắc*”. Cái bạn năng đắc bất khả đắc, vạn pháp duyên sanh. Phạm là pháp nhân duyên đều không có thật thể, cho nên ngay thể tức không thì không thể có được, “*năng đắc, sở đắc*” đều không thể được. Đây là chân tướng sự thật. Thích Ca Mâu Ni Phật nói sự việc này trong 22 năm, 22 năm mới làm cho những học trò này của Ngài khai ngộ ra được. Sau đó, ở trong tất cả cảnh giới mới chân thật làm đến được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, như vậy mới là trải qua đời sống chân thật, trải qua đời sống giác mà không mê, trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, vĩnh ly ác đạo. Vĩnh ly ác đạo chính là vĩnh ly không còn tái tạo nhân ác, cho nên quả báo của ác đạo không còn.

Ngày nay chúng ta đọc đoạn Kinh này: “*Vô hữu địa ngục, ngã quý, cảm thú, quyền phi duyên động chi loại*”, câu này đọc được rất thoải mái, nhưng bạn không biết được ý nghĩa trong câu nói này sâu rộng đến dường nào, chân thật là không thể nghĩ bàn. Đây là một nguyện trong 48 nguyện, thù thắng không gì bằng. Cho nên, điều thứ nhất thù thắng trang nghiêm không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này. Sau khi tường tận, nếu chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, giả như trong ý niệm của chúng ta vẫn còn tham sân si, thì chúng ta niệm Phật hiệu có được tốt hơn cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba đường ác. Bạn phải hiểu rõ sự thật này, một câu Phật hiệu này của chúng ta phải đem niệm tham, niệm sân, niệm ngu si đoạn đi. Làm thế nào niệm mất? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, ý niệm này mới sanh khởi thì dùng một câu A Di Đà Phật đánh mất đi ý niệm này. Người xưa thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Một câu A Di Đà Phật này là giác. Dùng một câu danh hiệu A Di Đà Phật này đánh bật đi vọng niệm tham sân si. Niệm tham sân si vừa mới khởi lên thì niệm thứ hai chính là A Di Đà Phật. Niệm Phật như vậy thì quyết định được vãng sanh, ý nghĩa tương ưng cùng trên Kinh đã nói. Nếu như một mặt niệm A Di Đà Phật, một mặt vẫn nghĩ tham sân si thì không được, thì quyết định không thể vãng sanh. Các vị phải ghi nhớ, đây là Phật Bồ Tát nói với chúng ta: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Khẩu tịnh mà tâm không tịnh thì không ích gì, quyết định không thể vãng sanh. Tâm phải tịnh thì cõi Phật mới tịnh. Cho nên, niệm Phật phải biết niệm, đem ý niệm tham sân si của chúng ta niệm mất hết, phải niệm ra được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi của chúng ta thì quyết định được sanh. Hàm nghĩa trong câu này rất sâu rất rộng. Chúng ta học được rồi, chính mình niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới chân thật nắm chắc phần.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*